

Số: /PA - UBND

Mậu Lâm, ngày

tháng 01 năm 2024

PHƯƠNG ÁN
CHỮA CHÁY VÙNG TRỌNG ĐIỂM NĂM 2024

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

1. Căn cứ pháp lý.

- Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

- Căn cứ Luật lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

- Căn cứ Luật Phòng cháy chữa cháy số 27/2001/QH10; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy số 40/2013/QH13; Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14;

- Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

- Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về phòng cháy và chữa cháy rừng;

- Căn cứ Quyết định số 67/QĐ-UBND ngày 07/01/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành phương án Phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021-2025.

2. Căn cứ thực tiễn

2.1. Đặc điểm về điều kiện tự nhiên.

+ *Vị trí địa lý:*

Mậu Lâm là một xã trung du miền núi cách trung tâm huyện Như Thanh 5 km.

- Phía Bắc giáp danh với xã Phụng Nghi;

- Phía Đông giáp danh với xã Phú Nhuận;

- Phía Tây giáp danh với Xuân Khang;

- Phía Nam giáp với xã xã Hải Long;

+ *Địa hình:* Là một xã bán sơn địa, đồi núi ở đây tương đối dốc, độ dốc trung bình trên 30 độ.

+ *Khí hậu, thời tiết, thủy văn:*

Nhiệt độ trung bình năm 27⁰C, cao nhất là 40⁰C, thấp nhất là 10⁰C. Lượng mưa trung bình năm từ 100–1500mm, mùa nắng nóng kéo dài từ giữa tháng 4 đến

giữa tháng 9 thường kèm theo gió Tây Nam. Mùa khô hanh từ giữa tháng 9 đến hết tháng 1 năm sau.

+ *Hiện trạng tài nguyên và thảm che:*

Xã Mậu Lâm có tổng diện tích tự nhiên là 4.259,76 ha, 2.328,74 ha chiếm 54,66 % diện tích đất tự nhiên, gồm đất rừng sản xuất là 1680,74 ha và đất rừng phòng hộ là 648 ha.

Tình hình thực bì trong rừng: Những cánh khô lá rụng và thảm tươi, cây cỏ tranh, lau lách, cây bụi, lớp thực bì cháy dày tiềm ẩn nguy cơ cháy cao.

2.2. Đặc điểm về dân sinh kinh tế xã hội

Theo số liệu thống kê đến năm 2023, toàn xã có 2.141 hộ, số dân 9.264 khẩu, số người trong độ tuổi lao động 6.021 người.

Đời sống kinh tế còn nghèo, trình độ dân trí chưa đồng đều, việc chấp hành luật BVR – PCCCR của một số người dân chưa tốt còn vào rừng đốt ong, lấy củi, chăn thả gia súc, xử lý thực bì để trồng rừng bất cẩn ... nên dễ gây ra cháy rừng.

2.3. Thực trạng và công tác BCR – PCCP rừng.

+ Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ BVR, PT&PCCC rừng:

UBND xã đã ban hành các văn bản chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra công tác BVR và PCCCR trên địa bàn xã năm 2024.

Tổ chức khoanh vùng trọng điểm cháy ở các thôn có rừng.

UBND xã đã kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng và PCCCR năm 2024 do đồng chí Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban, các thành viên UBND làm ban viên.

Ban chỉ đạo đã xây dựng quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ cho các thành viên phụ trách một số thôn có rừng trên địa bàn xã để kiểm tra, đôn đốc các thôn tổ chức thực hiện nhiệm vụ phòng cháy chữa cháy rừng.

Xây dựng, kiện toàn được 13 Tổ, đội bảo vệ rừng và PCCC rừng gồm 91 người tham gia, 01 tổ dân quân tự vệ với tổng 19 người tham gia.

Hàng năm tổ chức tốt công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật về BVR và PCCC rừng dưới nhiều hình thức như: Hội nghị triển khai kế hoạch PCCC rừng tại xã cho cán bộ chủ chốt xã và các cán bộ thôn, tổ chức họp dân ở các thôn, tổ chức cho nhân dân kí cam kết thực hiện BVR và PCCC rừng, tập huấn nghiệp vụ PCCCR, tổ chức học tập các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực quản lý rừng và quản lý lâm sản, động vật hoang dã,... đồng thời chỉ đạo ban văn hóa, Đoàn thanh niên, trường học, đài phát thanh của xã tổ chức các hình thức tuyên truyền về BVR và PCCCR như: Tuyên truyền bằng băng zôn, khẩu hiệu tờ rơi, tờ Bướm, tổ chức cho các tầng lớp thanh thiếu niên học tập, mở hội nghị sân khấu hóa lồng

ghép chương trình văn nghệ hát về rừng, phổ cập chương trình giáo dục cho học sinh tại nhà các trường.

2.4. Tính cấp thiết

Mặc dù công tác PCCCR trên địa bàn xã luôn được các cấp chính quyền xã và các ban, ngành chức năng quan tâm chỉ đạo nhưng nguy cơ cháy rừng luôn tiềm ẩn, khu vực trọng điểm cháy thảm thực bì dày, khối lượng vật liệu cháy lớn cộng với ý thức chấp hành chưa tốt những quy định trong công tác PCCCR của một số người dân chưa cao, đặc biệt là việc sử dụng lửa trong và ven rừng. Bên cạnh đó diễn biến thời tiết khô hanh, nắng nóng kéo dài nên dễ gây ra cháy rừng.

Để tiếp tục kiểm soát nguy cơ cháy rừng, hạn chế thiệt hại do cháy rừng gây ra, nâng cao trách nhiệm của chính quyền cấp xã, thôn, chủ rừng và nhân dân trong công tác PCCCR, chủ động đối phó với tình hình cháy rừng khi có cháy xảy ra; việc xây dựng và thực hiện phương án BVR, PCCCR trong vùng trọng điểm là cấp bách, thiết thực nhằm phát huy thành quả đạt được, khắc phục những tồn tại, yếu kém, bảo vệ an toàn diện tích rừng hiện có, bảo vệ tài sản đầu tư của Nhà nước, nhân dân, trên diện tích rừng và đất lâm nghiệp, bảo vệ môi trường sinh thái. Thực hiện xã hội hóa công tác BVR, PCCCR ở địa phương.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ.

1. Mục tiêu.

Kiểm soát chặt chẽ mọi nguồn lửa mang vào rừng trọng tâm ở khu rừng trồng tập trung, khu rừng có vật liệu cháy lớn, thảm thực bì dày và các khu vực rừng gần dân cư sinh sống.

Nâng cao ý thức trách nhiệm của chính quyền cơ sở, chủ rừng và các chủ hộ nhận khoán rừng trong công tác PCCCR, kiểm soát được nguy cơ cháy rừng, giảm thiểu thiệt hại do cháy rừng gây ra, phát hiện nhanh đám cháy và dập kịp thời khi đám cháy mới phát sinh, hạn chế khả năng cháy lan sang các khu rừng khác gây thiệt hại đến tài nguyên rừng, bảo vệ toàn vẹn diện tích rừng hiện có.

2. Nhiệm vụ cụ thể.

Xác định các vùng trọng điểm cháy, tập trung kiểm soát chặt chẽ nguy cơ cháy rừng theo các nguyên nhân, đặc biệt chú trọng các khu vực có nguy cơ cháy cao. Hướng dẫn chủ rừng, nhân dân thực hiện các biện pháp an toàn trong việc sử dụng nguồn lửa khi canh tác nông lâm nghiệp và trong sinh hoạt. Làm tốt công tác dự tính, dự báo nguy cơ cháy rừng để sẵn sàng đối phó với cháy rừng.

Hàng năm tổ chức lực lượng diễn tập chữa cháy rừng và thường xuyên kiện toàn các tổ, đội BVR và PCCCR ở các thôn. Xây dựng phương án tác chiến chữa

cháy rừng, trong đó xây dựng lực lượng trung đội dân quân tự vệ là lực lượng nòng cốt, tổ chức huấn luyện cho lực lượng.

Kiểm lâm viên địa bàn phối hợp với lực lượng DQTV, lao động hợp đồng PCCCR thường xuyên tổ chức các đợt kiểm tra, tuần tra rừng. Đặc biệt ở các khu rừng trọng điểm cháy, nhằm phát hiện sớm các tụ điểm khai thác trái phép rừng, phát hiện sớm lửa rừng để có phương án tác chiến khi có cháy rừng xảy ra.

III. XÁC ĐỊNH VÙNG TRỌNG ĐIỂM CHÁY.

1. Phân vùng trọng điểm cháy.

Căn cứ vào kết quả khảo sát thực tế và tình hình ở địa phương, xác định diện tích rừng có nguy cơ cháy cao là 567,34 ha. Vùng trọng điểm về cháy rừng: thuộc lô a, b khoảnh 1,3; lô a,b, f, h, g, e, k khoảnh 2, tiểu khu 589; lô a, khoảnh 5 của tiểu khu 573. Tổng diện tích 567,34 ha. Trạng thái chủ yếu là cỏ tranh, lau lách, nửa tép, rừng trồng dễ cháy, rừng nằm trên địa bàn thôn Đồng Tiến, Tâm Tiến, Rộc Môn, Cầu Hồ, Bái Gạo 2, Đồng Bóp, Đồng Xuân

2. Hiện trạng khu vực vùng trọng điểm cháy.

Khu vực vùng trọng điểm cháy là trạng thái chủ yếu là Ib, Ic, IIa và diện tích rừng trồng, thảm thực bì dày chủ yếu là cỏ tranh, lau lách nguy cơ xảy ra cháy là rất cao.

Địa hình đồi núi dốc, việc di chuyển lực lượng chữa cháy chủ yếu là đi bộ, một số khu vực có đường lâm nghiệp nhưng hiện tại cây bụi đã mọc kín hết đường việc vận chuyển, di chuyển đi lại rất khó khăn, chỉ đáp ứng việc vận chuyển cho các phương tiện cơ giới loại nhỏ.

3. Lực lượng, phương tiện huy động chữa cháy rừng.

3.1. Lực lượng, phương tiện của xã.

TT	Tên lực lượng, ban ngành	Lực lượng huy động tham gia CCR		Phương tiện huy động CCR (1 bộ dụng cụ gồm dao phát, bình toong, đèn pin, giày đi rừng)	Hậu cần, y tế huy động CCR
		Số người	Người chỉ huy hoặc được ủy quyền chỉ huy		
1	Công an xã	20	Chủ tịch xã chỉ huy chung	Dao phát và dụng cụ khác	Đảm bảo hậu cần, 2 y tá, 1 cơ sở thuốc
2	BCH quân sự xã	20		Dao phát và dụng cụ khác	
3	Đoàn thanh niên	20		Dao phát và dụng cụ khác	
4	Khối đoàn thể	15		Dao phát và dụng cụ	

				khác	
5	Các bộ phận chuyên môn	15		Dao phát và dụng cụ khác	
	Tổng cộng	90			

3.2. Lực lượng huy động cấp thôn:

TT	Tên thôn	Lực lượng huy động tham gia CCR		Phương tiện huy động CCR (1 bộ dụng cụ gồm dao phát, bình toong, đèn pin, giày đi rừng)	Hậu cần, y tế huy động CCR
		Số người	Người chỉ huy hoặc được ủy quyền chỉ huy		
1	Thôn Yên Thọ	8	Trưởng thôn	Dao phát và dụng cụ khác	1 cơ sở thuốc, nước uống.
2	Thôn Đồng Yên	8	Trưởng thôn	Dao phát và dụng cụ khác	1 cơ sở thuốc, nước uống.
3	Thôn Hợp Tiến	15	Trưởng thôn	Dao phát và dụng cụ khác	1 cơ sở thuốc, nước uống.
4	Thôn Bái Gạo 1	10	Trưởng thôn	Dao phát và dụng cụ khác	1 cơ sở thuốc, nước uống.
5	Thôn Bái Gạo 2	9	Trưởng thôn	Dao phát và dụng cụ khác	1 cơ sở thuốc, nước uống.
6	Thôn Đồng Nghiêm	30	Trưởng thôn	Dao phát và dụng cụ khác	1 cơ sở thuốc, nước uống.
7	Thôn Đồng Bóp	11	Trưởng thôn	Dao phát và dụng cụ khác	1 cơ sở thuốc, nước uống.
8	Thôn Rộc Môn	14	Trưởng thôn	Dao phát và dụng cụ khác	1 cơ sở thuốc, nước uống.
9	Thôn Phúc Tân	15	Trưởng thôn	Dao phát và dụng cụ khác	1 cơ sở thuốc, nước uống.
10	Thôn Cầu Hồ	15	Trưởng thôn	Dao phát và dụng cụ khác	1 cơ sở thuốc, nước uống.
11	Thôn Tiên Tâm	17	Trưởng thôn	Dao phát và dụng cụ khác	1 cơ sở thuốc, nước uống.
12	Thôn Đồng Thọ	6	Trưởng thôn	Dao phát và dụng cụ khác	1 cơ sở thuốc, nước uống.
13	Thôn Đồng Tiến	21	Trưởng thôn	Dao phát và dụng cụ khác	1 cơ sở thuốc, nước uống.
14	Thôn Tâm Tiến	26	Trưởng thôn	Dao phát và dụng cụ khác	1 cơ sở thuốc, nước uống.
15	Thôn Đồng Mộc	9	Trưởng thôn	Dao phát và dụng cụ khác	1 cơ sở thuốc, nước uống.
16	Thôn Liên Minh	7	Trưởng thôn	Dao phát và dụng cụ khác	1 cơ sở thuốc, nước uống.
	Tổng cộng	221			

IV. CHỈ HUY CHỮA CHÁY RỪNG

1. Huy động lực lượng

- Ở cấp thôn: Trưởng thôn huy động lực lượng các tổ, đội BVR và toàn thể nhân dân trong thôn tham gia chữa cháy rừng.

- Ở cấp xã: Chủ tịch UBND xã huy động lực lượng DQTV, công an viên và toàn thể cán bộ, công chức xã, các đơn vị đóng trên địa bàn xã và nhân dân trong xã tham gia chữa cháy rừng khi cần thiết.

- Trong trường hợp đám cháy lớn vượt tầm kiểm soát của thôn, trưởng thôn thông báo và đề nghị Chủ tịch UBND xã huy động lực lượng của xã gồm: Trung đội DQTV, công an xã, lực lượng cán bộ công chức xã, các đơn vị đóng trên địa bàn xã và các thôn lân cận tham gia phối hợp chữa cháy.

2. Chỉ huy chữa cháy.

- Đám cháy ở cấp thôn: Trưởng thôn là người chỉ huy chung chữa cháy trực tiếp có sự tham mưu của Kiểm lâm viên địa bàn.

- Đám cháy ở quy mô cấp xã: Chủ tịch UBND xã trực tiếp chỉ huy chung chữa cháy có sự tham mưu của Kiểm lâm viên, Hạt Kiểm lâm.

IV. GIẢI ĐỊNH TÌNH HUỐNG CHÁY

Tình huống cháy tại thôn Đồng Tiến.

a) Tình huống: Cháy do chủ quan của nhân dân trong việc sử lý thực bì để trồng rừng mới làm lửa cháy lan vào rừng, làm cháy rừng khoảng 1,0 ha.

Trong quá trình tuần tra rừng của tổ đội bảo vệ rừng thôn phát hiện có đám cháy nhỏ tại khu vực thôn Đồng Tiến, ngay lập tức tổ đội đã tiến hành lên dập lửa và điện thoại báo cáo cho ông Đào Đình Lĩnh trưởng thôn Đồng Tiến. Ông Đào Đình Lĩnh đã huy động lực lượng trong thôn lên chữa cháy nhưng do thời tiết nắng nóng và có gió nên không dập tắt được, đám cháy có xu hướng phát triển mạnh thành đám cháy lớn. Trưởng thôn Đồng Tiến điện báo cáo Chủ tịch UBND xã Mậu Lâm tăng cường lực lượng để dập tắt đám cháy.

b) Tổ chức lực lượng phương tiện.

* Lực lượng.

- Lực lượng tại chỗ:

Tổ đội BVR, cán bộ thôn và nhân dân trong thôn Đồng Tiến tham gia chữa cháy gồm 21 người .

Sau khi nhận được tin báo của ông Lĩnh trưởng thôn Đồng Tiến, ông chủ tịch UBND xã Mậu Lâm đã huy động lực lượng của xã gồm:

Cán bộ, công chức xã gồm 50 người và lực lượng của 2 thôn lân cận tham gia chữa cháy rừng

* Phương tiện 100 cái dao phát, 50 cái cuốc xẻng, 100 bình toong nước.

* Hậu cần: Do bà Nguyễn Thị Hòa chủ tịch phụ nữ xã phụ trách, gồm 20 người, 2 y tá một cơ sở thuốc.

c) Biện pháp xử lý.

- Khi phát hiện địa điểm cháy rừng tại thôn Đồng Tiến, Trưởng thôn huy động ngay các lực lượng, nhân dân tại chỗ và tổ chức chỉ huy lực lượng chữa cháy. Tổ chức thành 2 mũi theo hướng vòng cung khép về đám cháy, chặt cành cây tươi trực tiếp dập tắt đám cháy.

Nhưng đám cháy ngày càng lan rộng lực lượng trong thôn không khống chế được, ông Trưởng thôn Đồng Tiến điện thoại báo cáo kịp thời tình hình cho ông Chủ tịch UBND xã xin lực lượng, phương tiện chi viện, dập tắt đám cháy không cho đám cháy lan rộng.

- Sau khi nhận được thông tin của ông Trưởng thôn Đồng Tiến có cháy rừng cần xã huy động thêm lực lượng lên chữa cháy khoảng 80 người. Đồng chí Chủ tịch xã huy động lực lượng của xã và 2 thôn lân cận.

Sau khi có lệnh điều động của chủ Tịch xã sau 30 phút các lực lượng của xã và các thôn được điều động phải có mặt tham gia ứng cứu chữa cháy rừng. Chỉ huy chung trực tiếp do ông Chủ tịch UBND xã làm chỉ huy trưởng, ông xã xã đội trưởng làm chỉ huy phó, KLVĐB tham mưu chữa cháy.

* Mũi 1 do ông Đinh Xuân Dương PCT UBND xã làm mũi trưởng, ông Lê Văn Phương CC VPTK làm mũi phó. Toàn bộ lực lượng mũi 1 di chuyển lên đến gần đám cháy mũi 1 di chuyển về hướng Tây Bắc (bên trái) của đám cháy dùng cành cây tươi, các phương tiện sẵn có tại địa phương dập trực tiếp vào đám cháy.

- Lực lượng: gồm 25 người.

- Phương tiện 20 dao phát, 20 bình toong nước, 10 đèn pin.

- Hậu cần: 6 người hội phụ nữ.

* Mũi 2 do ông Nguyễn Trung Kiên, Trưởng CA xã làm mũi trưởng mũi 2, ông Quách Văn Tuấn cán bộ tư pháp xã làm mũi phó. Toàn bộ lực lượng mũi 2 di chuyển lên đến gần đám cháy mũi 2 di chuyển về hướng Đông Nam (bên phải) của đám cháy dùng cành cây, các phương tiện sẵn có tại địa phương dập trực tiếp vào đám cháy.

- Lực lượng: 25 người.

- Phương tiện 20 dao phát, 20 bình toong nước, 10 đèn pin.

- Hậu cần: 6 người hội phụ nữ

* Mũi 3 do ông Phạm Văn Thiệu PCT HĐND làm mũi trưởng, bà Cao Thị Huyền Trang BT Đoàn xã làm mũi phó. Mũi 3 có nhiệm vụ lên phía trên của đám

cháy phát đường băng theo 2 hướng vòng cung khép dần về phía đám cháy.

- Lực lượng: 15 người.
- Phương tiện 15 dao phát, 15 bình toong, 10 đèn pin
- Hậu cần: 6 người hội phụ nữ
- Sau khi dập tắt đám cháy Chủ tịch UBND xã phải cắt cử lực lượng dân quân của xã và tổ đội BVR của thôn ở lại kiểm tra và dập tắt hoàn toàn các tàn tro, canh gác đề phòng lửa cháy lại.

VI. CÔNG TÁC ĐẢM BẢO.

1. Đảm bảo thông tin liên lạc.

- + Thông báo hệ bằng hệ thống truyền thanh của xã.
- + Báo động, hiệu lệnh keng, còi, loa tay, loa truyền thanh của các thôn.
- + Thông tin bằng điện thoại trực tiếp.

2. Đảm bảo tuần tra, trực gác lửa rừng.

+ Ở xã: Sử dụng lực lượng trực của công an xã, dân quân xã đảm bảo 24/24 phải có mặt, khi có tình huống thông báo, báo động kịp thời bằng phương tiện theo kế hoạch cụ thể, đảm bảo khi có tình huống cháy xảy ra.

+ Ở các thôn: Sử dụng các tổ đội BVR trực gác 24/24. Khi có tình huống phải thông báo ngay theo kế hoạch đề ra.

Tổ chức sử dụng lực lượng thường trực trong giờ nghỉ, ngày nghỉ. Khi có cháy rừng xảy ra, thông báo kịp thời cho cấp trên bằng hệ thống điện thoại, sử dụng $\frac{1}{2}$ quân số trực đến khu vực xảy ra cháy, có nhiệm vụ cùng lực lượng tại chỗ, chỉ huy, khắc phục hậu quả không để lây lan.

3. Đảm bảo hậu cần.

Khi xảy ra cháy rừng, nếu quy mô và cường độ đám cháy ở cấp thôn, xã không chế, dập tắt được thì chủ rừng phải chịu trách nhiệm các khoản chi phí, UBND xã hỗ trợ từ nguồn quỹ bảo vệ và phát triển rừng của xã để phục vụ cho việc chữa cháy, bao gồm chi nước uống, hỗ trợ cho người tham gia chữa cháy./.

Nơi nhận:

- BCĐ BV, PTR huyện;
- TT Đảng ủy, HĐND xã;
- Thành viên BCĐ xã;
- 13 thôn;
- Lưu: VP.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đinh Xuân Dương

